

Số: 469 /QĐ-THPTCCVA

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai trong hoạt động năm học 2025-2026
của Trường THPT chuyên Chu Văn An (theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT
ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT CHUYÊN CHU VĂN AN

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ Giáo dục và
Đào tạo về ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung
học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ báo cáo tổng kết năm học 2025-2026 của trường THPT Chuyên Chu
Văn An,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai trong hoạt động năm học 2025-2026 của Trường
THPT chuyên Chu Văn An (theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06
năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) (văn bản đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Hà Nội;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Nhiếp

CÔNG KHAI TRONG HOẠT ĐỘNG NĂM HỌC 2025-2026
CỦA TRƯỜNG THPT CHUYÊN CHU VĂN AN
(theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)
(Kèm theo Quyết định số 469/QĐ-THPTCCVA, ngày 25/6/2026 của Hiệu trưởng
trường THPT chuyên Chu Văn An)

I. THÔNG TIN CHUNG (Điều 4 Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT)

1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHU VĂN AN
Tên bằng tiếng Anh: CHU VAN AN HIGH SCHOOL FOR THE GIFTED
2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 10 Phố Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại: (+84) 024-38233 141

Địa chỉ thư điện tử: c3chuvanan@hanoiedu.vn

Cổng thông tin điện tử: <https://c3chuvanan.edu.vn/>

Facebook: <https://www.facebook.com/cva.doantruong>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục.

Cơ sở giáo dục phổ thông công lập trong hệ thống giáo dục quốc dân và trong hệ thống các trường phổ thông của thành phố Hà Nội; có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu riêng và mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật

Cơ quan quản lý trực tiếp: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

Tám chữ vàng “*Yêu nước - Cách mạng - Dạy tốt - Học giỏi*” đã được các thế hệ thầy và trò nhà trường tiếp tục thực hiện và phát triển về chất. Đội ngũ nhà giáo tiếp tục noi theo các thế hệ nhà giáo đã làm rạng danh nhà trường, vững vàng về chuyên môn, tâm huyết, yêu nghề. Chất lượng giáo dục học sinh tiếp tục được phát triển, giữ vững đơn vị lá cờ đầu của ngành giáo dục Thủ đô.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Trung học phổ thông chuyên Chu Văn An (còn được gọi là trường Chu Văn An, trường Bưởi, trường Chu) là một trường trung học phổ thông công lập ở Hà Nội. Được thành lập từ năm 1908. Được người Pháp thành lập với tên chính thức Lycée du Protectorat (Trường Trung học Bảo hộ) nhằm đào tạo nhân viên cho bộ máy cai trị của họ tại Bắc Kỳ, trường lại thường được biết tới với tên trường Bưởi, vốn được các học sinh dùng để thể hiện lòng yêu nước của mình. Năm 1945, trường được đổi tên thành Quốc lập Trung học hiệu Chu Văn An và giữ cái tên này từ đó cho tới nay.

Ngày 17/02/1995, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định xây dựng Trường trung học phổ thông (THPT) Chu Văn An thành 1 trong 3 trường THPT trọng điểm của Việt Nam, cùng với Trường THPT Quốc học Huế và Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong thành phố Hồ Chí Minh. Từ đây, Trường THPT Chu Văn An bước sang một giai đoạn mới, giai đoạn đầu tư mạnh mẽ về cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, giáo viên (GV) và cơ chế, chính sách.

Năm học 2017 - 2018 là năm học đầu tiên Chương trình đào tạo song bằng tú tài THPT Quốc gia Việt Nam và tú tài Anh Quốc (Chứng chỉ A-level) tại trường THPT

Chu Văn An mở ra một thời kỳ mới hướng đến trường THPT Chu Văn An trở thành trường thành viên của Hệ thống giáo dục Cambridge. Đây là mô hình đào tạo mới lần đầu tiên được thực hiện ở một trường THPT công lập tại Việt Nam.

Vào ngày 05/09/2019 Hội đồng khảo thí Cambridge đã công bố chứng nhận ID trường thành viên Cambridge cho trường THPT Chu Văn An mã số trường VN 283, trường THPT Chu Văn An trở thành trường THPT công lập đầu tiên trong cả nước đạt chuẩn Quốc tế. Đồng thời, nhà trường được công nhận là trường có chất lượng đào tạo song ngữ Tiếng Pháp xuất sắc trên toàn cầu.

Ngày 15/01/2025, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 266-QĐ/UBND về việc tổ chức lại trường THPT Chu Văn An thành trường THPT chuyên Chu Văn An. THPT chuyên Chu Văn An là 1 trong 4 trường chuyên của Thành phố Hà Nội.

Ngày 07/5/2026, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 2366-QĐ/UBND về việc phê duyệt 02 Đề án xây dựng Trường THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam và Trường THPT chuyên Chu Văn An trở thành trường chuyên tiệm cận chuẩn quốc tế.

6. Thông tin người đại diện pháp luật.

Họ và tên: Nguyễn Thị Nhiếp

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Số 10 Phố Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Hà Nội

Số điện thoại: 0983601911

Địa chỉ thư điện tử: nhiep.nguyenthi@c3chuvanan.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định tổ chức lại trường:

Quyết định số 266-QĐ/UBND ngày 15/01/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc tổ chức lại trường THPT Chu Văn An thành trường THPT chuyên Chu Văn An.

b) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

Quyết định số 256/QĐ-SGDĐT ngày 12/02/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông chuyên Chu Văn An đối với bà Nguyễn Thị Nhiếp;

Quyết định số 1573/QĐ-SGDĐT ngày 10/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông chuyên Chu Văn An đối với ông Nguyễn Tuấn Khanh;

Quyết định số 2675/QĐ-SGDĐT ngày 21/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông chuyên Chu Văn An đối với bà Phạm Thị Thanh Thủy;

c) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

Trường Trung học phổ thông chuyên Chu Văn An tổ chức hoạt động, được hưởng các chế độ, chính sách của trường trung học phổ thông chuyên theo quy định tại Thông tư số 05/2023/QĐ-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên; Thông

tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và theo các quy định hiện hành.

d) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có): Không có.

đ) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có): Không có.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

Đề án tổ chức lại trường THPT Chu Văn An thành trường THPT chuyên Chu Văn An: Đề án số 3739/ĐA-SGDĐT, ngày 18/10/2024 của Sở GD&ĐT Hà Nội;

Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính: Ban hành nội quy lao động căn cứ Nghị định Số 145/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ, Nghị định Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; Thông tư số 05/2023/QĐ-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên; Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Thực hiện các quy định khác về hành chính, nhân sự, tài chính theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ và Sở Tài chính.

Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục: Có trong Đề án tổ chức lại trường THPT Chu Văn An thành trường THPT chuyên Chu Văn An (Đề án số 3739/ĐA-SGDĐT, ngày 18/10/2024 của Sở GD&ĐT Hà Nội);

Quy định, quy chế nội bộ khác: Nội quy học sinh năm học 2025-2026; Quyết định số 514/QĐ-THPTCCVA ngày 04/9/2025 Về việc ban hành Quy định sử dụng điện thoại di động và các thiết bị thu, phát sóng trong trường học của học sinh;

Quyết định số 776/QĐ-THPTCVA ngày 10/12/2025 về việc Quy chế nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với viên chức, LĐHĐ111 trường THPT chuyên Chu Văn An; Quy chế số 25/QCPH-THPTCVA-BTTCMHS ngày 15/01/2025 quy chế phối hợp giữa Nhà trường và Gia đình trong giáo dục học sinh thực hiện Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024 (Áp dụng từ ngày 20 tháng 01 năm 2025).

II. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH (Điều 5 Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT)

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Tổng cộng thu	Ghi chú
1	Thu nước uống học sinh	Đồng/học sinh/tháng	16.000đ/hs/tháng x 4 tháng	146.944.000	Thu 04 tháng học kỳ 1
2	Sổ liên lạc điện tử	Đồng/học sinh/tháng	30,000đ/ hs/tháng x 4 tháng	275.520.000	Thu 04 tháng học kỳ 1

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Tổng cộng thu	Ghi chú
3	Học phí song bằng (Dành cho lớp Song bằng)	Đồng/học sinh/tháng	7.500.000đ/hs/tháng x 4 tháng	1.672.500.000	Thu 04 tháng học kỳ 1
4	Học phí Song ngữ tiếp Pháp (Dành cho lớp song ngữ)	Đồng/học sinh/tháng	70.000đ/hs/tháng x 4 tháng	20.160.000	Thu 04 tháng học kỳ 1

Tổng cộng thu học kỳ I năm học 2025-2026: 2.115.124.000đ

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Tổng cộng thu	Ghi chú
1	Thu nước uống học sinh	Đồng/học sinh/tháng	16.000đ/hs/tháng x 5 tháng	183.760.000	Thu 05 học kỳ 2
2	Sổ liên lạc điện tử	Đồng/học sinh/tháng	30,000đ/ hs/tháng x 5 tháng	344.100.000	Thu 05 học kỳ 2
3	Học phí song bằng (Dành cho lớp Song bằng)	Đồng/học sinh/tháng	7.500.000đ/hs/tháng x 5 tháng	1.575.000.000	Thu 05 học kỳ 2
4	Học phí Song ngữ tiếp Pháp (Dành cho lớp song ngữ)	Đồng/học sinh/tháng	70.000đ/hs/tháng x 5 tháng	25.200.000	Thu 05 học kỳ 2

Tổng cộng thu học kỳ II năm học 2025-2026: 2.128.060.000đ

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác: Chi tiết theo các QĐ, các biểu công khai tài chính kèm theo.

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

- Thực hiện miễn học phí theo quy định hiện hành.
- Thực hiện theo thông báo số 39/TB-THPTCCVA ngày 23/01/2025 về học bổng khuyến khích học tập của học sinh trường chuyên

4. Số dư các quỹ theo quy định năm 2025:

- Quỹ tiền mặt: 363.153.672đ
- Quỹ tiền gửi tại kho bạc nhà nước tài khoản 3713.0.1058611 (Các khoản khác): 15.730.781.496đ
- Quỹ tiền gửi tại kho bạc nhà nước tài khoản 3716.2.1058611 (Học phí): 3.098.025.401đ

5. Các nội dung công khai tài chính khác được thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, dân chủ cơ sở:

- Quyết định số 699/QĐ-THPTCVA ngày 14/11/2025
- Quyết định số 708/QĐ-THPTCVA ngày 19/11/2025
- Quyết định số 803/QĐ-THPTCVA ngày 26/12/2025
- Quyết định số 126/QĐ-THPTCVA ngày 03/3/2026
- Quyết định số 167/QĐ-THPTCVA ngày 19/3/2026

- Công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 6 tháng

Chi tiết trong các văn bản đính kèm.

III. ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC PHỔ THÔNG (Điều 8 Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT)

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

Tổng số cán bộ nhân viên trong đó biên chế và HĐ111 là 142 người (Trong đó, cán bộ quản lý 03 người, giáo viên 124 người, nhân viên có 15 người). Giáo viên, nhân viên hợp đồng 38 người.

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định;

Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên thuộc diện biên chế đều đạt chuẩn hoặc trên chuẩn: Cụ thể hiện nhà trường có: 96 giáo viên/124 giáo viên có trình độ thạc sỹ; 2 giáo viên có trình độ tiến sĩ.

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên thuộc diện biên chế đều hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định (142 cán bộ, giáo viên, nhân viên).

2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Tổng diện tích đất: 43.382 m²

- Tổng diện tích sử dụng: 43.382 m²

- Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh: 18,88 m², đảm bảo theo quy định. (Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh chuyên, theo quy định, là 10 m²/học sinh cho khu vực xây dựng trường học.)

b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

1. Phòng học văn hóa:

Phòng học	Tổng số	Chia ra		
		Kiên cố	Cấp 4	Tạm
Phòng học văn hóa	34	30	4	

2. Phòng bộ môn (thực hành, thí nghiệm):

Phòng bộ môn	Tổng số	Diện tích	Đạt chuẩn
1. Vật lý	03	150	X
<i>Phòng chuẩn bị</i>	03	75	X
2. Hóa học	03	180	X
<i>Phòng chuẩn bị</i>	03	90	X
3. Sinh học	01	60	X
<i>Phòng chuẩn bị</i>	01	03	X
4. Công nghệ	0	0	0
<i>Phòng chuẩn bị</i>	0	0	0

Phòng bộ môn	Tổng số	Diện tích	Đạt chuẩn
5. Ngoại ngữ	0	0	0
6. Tin học	02	135	X
<i>Số máy vi tính</i>	65	X	X
7. Phòng đa năng	0	0	0
8. Thư viện	01	250	X
<i>Số lượng sách, tài liệu tham khảo</i>	21.000	X	X
9. Nhà thể chất	01	1015	X
10. Phòng Y tế	01	35	X

3. Nhà vệ sinh:

+ Nhà vệ sinh dành cho học sinh: Tổng số: 9/9 nhà

Trong đó: Đạt chuẩn Chưa đạt chuẩn

+ Nhà vệ sinh cho giáo viên: Tổng số: 4/4 nhà

Trong đó: Đạt chuẩn Chưa đạt chuẩn

c) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Nội dung	Tổng số	Đang sử dụng
1. Bàn ghế học sinh		
+ Loại 2 chỗ ngồi	1.281 bàn, 2003 ghế	1.281 bàn, 2003 ghế
+ Loại 4 chỗ ngồi		
2. Bàn ghế giáo viên	57 bộ	57 bộ
3. Bảng	63	63
Trong đó: <i>Bảng thông minh</i>	03	02
4. Máy vi tính	90	90
Chia ra:	65	65
+ Dùng cho HS		
+ Dùng cho Quản lý	25	25
+ Kết nối Internet	102	102
5. Số máy in	16	16
6. Máy chiếu Projecter	60	55
7. Máy photocopy	04	01
8. Khác		

Đảm bảo theo quy định.

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

STT	Tên sách	Tên bộ sách lựa chọn
1	Ngữ Văn 10	Cánh Diều
2	Toán 10	Cánh Diều
3	Tiếng Anh 10	Tiếng Anh 10 Global Success
4	Giáo dục thể chất 10	Cánh Diều
5	Lịch sử 10	Cánh Diều
6	Địa lí 10	Cánh Diều

STT	Tên sách	Tên bộ sách lựa chọn
7	Giáo dục kinh tế và pháp luật 10	Kết nối tri thức với cuộc sống
8	Vật lí 10	Kết nối tri thức vào cuộc sống
9	Hóa học 10	Cánh Diều
10	Sinh học 10	Cánh Diều
11	Tin học 10	Kết nối tri thức với cuộc sống
12	Âm nhạc 10	Kết nối tri thức vào cuộc sống
13	Công nghệ 10	Kết nối tri thức vào cuộc sống
14	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10	Kết nối tri thức vào cuộc sống
15	Ngữ văn 11	Cánh Diều
16	Toán 11	Cánh Diều
17	Giáo dục thể chất 11	Cánh Diều
18	Lịch sử 11	Cánh Diều
19	Địa lí 11	Cánh Diều
20	Giáo dục kinh tế và pháp luật 11	Cánh Diều
21	Vật lí 11	Cánh Diều
22	Hóa học 11	Cánh Diều
23	Sinh học 11	Kết nối tri thức và cuộc sống
24	Tin học 11	Kết nối tri thức và cuộc sống
25	Âm nhạc 11	Kết nối tri thức và cuộc sống
26	Mỹ thuật 11	Kết nối tri thức và cuộc sống
27	Công nghệ 11 (Công nghệ cơ khí)	Cánh Diều
28	Công nghệ 11 (Công nghệ chăn nuôi)	Kết nối tri thức và cuộc sống
29	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11	Kết nối tri thức và cuộc sống
30	Toán 12	Cánh diều
31	Tin học 12	Kết nối tri thức và cuộc sống
32	Vật lí 12	Cánh diều
33	Hóa học 12	Kết nối tri thức và cuộc sống
34	Sinh học 12	Kết nối tri thức và cuộc sống
35	Lịch sử 12	Cánh diều
36	Địa lí 12	Cánh diều
37	Giáo dục KT & PL 12	Kết nối tri thức và cuộc sống
38	Ngữ văn 12	Cánh diều
39	Âm nhạc 12	Cánh diều
40	Mỹ thuật	Kết nối tri thức và cuộc sống
41	Giáo dục thể chất	Kết nối tri thức và cuộc sống
42	Công nghệ 12 (Điện - Điện tử)	Cánh diều
43	Công nghệ 12 (Lâm nghiệp - TS)	Kết nối tri thức và cuộc sống
44	HD trải nghiệm, HN 12	Kết nối tri thức và cuộc sống
45	GDQP và an ninh 12	Cánh diều
46	Tiếng Anh	Global Success 12

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

1.1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục (Trích báo cáo tổng kết năm học 2025-2026)

1.1.1. Xếp loại học tập, rèn luyện của học sinh cả năm:

- Kết quả xếp loại rèn luyện

Khối/ số lượng	Tốt		Khá	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)
10/686	686	100.		
11/877	876	99.89	1	0.11
12/734	733	99.86	1	0.14
Năm học 2025-2026	2295	99.91	2	0.09

- Kết quả xếp loại học tập

Khối/ số lượng	Tốt		Khá	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)
10/686	685	99.85	1	0.15
11/877	877	100.00		
12/734	734	100.00		
Năm học 2025-2026	2296	99.96	1	0.04

- Kết quả xếp loại danh hiệu thi đua

Khối/ số lượng	Học sinh giỏi		Học sinh xuất sắc	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)
10/686	83	12.10	602	87.76
11/877	64	7.30	812	92.59
12/734	9	1.23	724	98.64
Năm học 2025-2026	156	6.79	2138	93.08

1.1.2. Kết quả giáo dục mũi nhọn:

- Tổng hợp các giải thưởng của học sinh năm học 2025-2026

TT	Tên kỳ thi	Cấp	Tổng số giải	Trong đó			
				Nhất	Nhì	Ba	KK
1.	Thi HSG các môn văn hóa	Cấp cụm	66	11	14	21	20
		Thành phố	250	9	35	81	125
		Quốc gia	30	2	9	10	9
2.	Thi Olympic Hoá học Quốc tế Mendeleev lần thứ 60 tại Liên bang Nga	Quốc tế	1		1		
3.	Thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật	Sơ khảo TP	39	2	6	6	10 +15TN
		Chung khảo TP	3	3			
		Quốc gia	3	1	2		
		Quốc tế	1				
4.	Thi chọn đội tuyển Olympic thiên văn và vật lý thiên văn quốc tế năm 2025	Thành phố	24		10	11	3
5.	Thi chọn đội tuyển học sinh Hà Nội tham dự kỳ thi Olympic Khoa học trẻ quốc tế (IJSO) năm 2025	Thành phố	44		9	14	21
6.	Cuộc thi Tài năng tin học trẻ quốc tế thành phố Hà Nội năm học 2025-2026	Vòng Sơ kết Thành phố	10	5	4	1	
		Vòng Chung khảo Thành phố	6		1	2	3
7.	Cuộc thi học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp cấp Thành phố năm học 2025-2026	Thành phố	3	1	1	1	
		Quốc gia	1		1		
8.	Thẻ dực thể thao THPT	Cụm	13	8		5	
		Giải chạy Báo HNM do UBND Phường Tây Hồ tổ chức	8	2	2	4	
		Thành phố	21	5	4	5	8 đội BD mạnh nhất
		Quốc gia	3	1		2	
9.	Liên hoan nhóm nhạc/nhạc cụ	Cụm/Thành phố	1			1	
10.	Tìm hiểu KTPL	Cụm	1			1	
11.	Thi vô địch Thiết kế đồ họa Thế giới	Quốc gia	3		1	1	
		Quốc tế	01 Top 5 ACPWC				
12.	Thi vô địch Tin học văn phòng Thế giới	Quốc gia	4	1	1	2	1
		Quốc tế	01 Top 10 MOSWC				
13.	Kỳ thi chọn học sinh giỏi các trường chuyên khu vực Duyên Hải và Đồng bằng Bắc bộ lần thứ XVII năm 2026 tại Bắc Ninh	Khu vực	68	10	23	20	15
14.	Kỳ thi chọn học sinh giỏi THPT cấp trường Đại học Sư phạm Hà Nội năm học 2025-2026		88	5	31	25	27
15.	Thi Olympic Đại học Quốc gia Hà Nội năm học 2025-2026	Thành phố	52	3	7	19	23
16.	Kỳ thi Olympic Toán học sinh viên và học sinh năm 2026		7		4	1	2
17.	Cuộc thi “Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng”	Thành phố	2	1	1		
		Quốc gia	2	1	1		
18.	Thi “Đường lên đỉnh Olympia”	Đạt giải Nhất thi tuần, giải Nhì thi tháng					

TT	Tên kỳ thi	Cấp	Tổng số giải	Trong đó			
				Nhất	Nhì	Ba	KK
19	Kỳ thi Olympic phát minh và sáng chế thế giới (WiCo) tại Seoul, Hàn Quốc	Quốc tế	2	2			

Không chỉ là những giải Quốc tế, Quốc gia, Thành phố,...năm học 2025–2026, học sinh nhà trường tiếp tục khẳng định vị thế, bản lĩnh và trí tuệ của thế hệ học trò Chu Văn An. Đó là 38 học sinh được vinh dự tham dự Lễ tuyên dương HSG Thủ đô, 99 học sinh được trao tặng các loại học bổng danh giá, trong đó: 84 học sinh đạt học bổng Sao Chí Linh; 05 học sinh đạt học bổng Võ Văn Kiệt; 05 học sinh nhận học bổng Trịnh Thế Vinh, 05 học sinh đạt học bổng Vallet. Cùng với đó là 04 học sinh nhận học bổng từ Đại học BUW và 25 học sinh được Đại học VinUni trao học bổng- những tấm vé danh giá đến những chân trời học thuật rộng mở.

1.2. Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá: Thực hiện vào tháng 8 hàng năm

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

Trường THPT Chu Văn An được công nhận trường chuẩn quốc gia năm 2010 và được công nhận lại năm 2015. Từ năm học 2017- 2018, trường được giao thí điểm chương trình đào tạo song bằng tú tài THPT quốc gia Việt Nam và tú tài Anh Quốc (Chứng chỉ A-level) nên được trang bị 02 phòng thí nghiệm thực hành đạt chuẩn quốc tế đáp ứng nhiệm vụ đào tạo chuẩn quốc tế của trường Cambridge. Tuy nhiên, hiện tại cơ sở vật chất của trường đang xuống cấp, thiếu nhiều phòng học bộ môn để thực hiện chương trình GDPT 2018. Dự án đầu tư xây dựng và cải tạo trường sẽ được thực hiện từ tháng 7 năm 2025, dự kiến chậm nhất tới tháng 8 năm 2026 thực hiện bàn giao các tòa nhà đảm bảo phục vụ công tác giảng dạy năm học 2026-2027.

4. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm các nội dung sau đây: nhà trường có 04 lớp học chương trình song bằng Tú tài Việt Nam và A-level, Anh Quốc (thực hiện theo Quyết định 3027/QĐ-UBND, ngày 01/6/2023 của UBND Thành phố Hà Nội)

a) Tên chương trình, quốc gia cung cấp chương trình, thông tin chi tiết về đối tác thực hiện liên kết giáo dục để dạy chương trình giáo dục tích hợp; Tên cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài công nhận về chất lượng giáo dục;

CAIE, viết tắt của Cambridge Assessment International Education, là một tổ chức giáo dục quốc tế thuộc Cambridge University Press & Assessment, cung cấp các chương trình và bằng cấp quốc tế cho học sinh trên toàn cầu. CAIE là một phần của Đại học Cambridge, một trong những tổ chức giáo dục uy tín nhất trên thế giới. CAIE cung cấp các chương trình từ bậc tiểu học đến trung học phổ thông, bao gồm các kỳ thi như IGCSE, AS Level và A Level, được công nhận bởi nhiều trường đại học và tổ chức trên thế giới.

CAIE (Cambridge Assessment International Education) còn được biết đến với

tên gọi Cambridge International hoặc Cambridge. Tổ chức này cung cấp các chương trình và chứng chỉ giáo dục quốc tế cho học sinh trên toàn thế giới, và được công nhận bởi hàng ngàn trường học trên toàn cầu. CAIE tập trung vào việc cung cấp một nền giáo dục quốc tế chất lượng, với các chương trình giảng dạy và đánh giá được thiết kế để giúp học sinh phát triển tối đa tiềm năng của mình.

b) Ngôn ngữ thực hiện các hoạt động giáo dục: Tiếng Anh và tiếng Việt

IV. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC (Điều 9 Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT)

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

a) Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan: Thực hiện tuyển sinh theo kế hoạch của UBND thành phố Hà Nội (Kế hoạch số 56/KH-UBND, ngày 24/02/2025) và Hướng dẫn của Sở GD&ĐT Hà Nội (Hướng dẫn 892/SGDDĐT- QLT, ngày 20/3/2025).

b) Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục: Kế hoạch số 539/KH-THPTCCVA ngày 17/9/2025 về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2025-2026.

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh: Quy chế số 25/QCPH-THPTCVA-BTTCMHS ngày 15/01/2025 quy chế phối hợp giữa Nhà trường và Gia đình trong giáo dục học sinh thực hiện Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024 (Áp dụng từ ngày 20 tháng 01 năm 2025); QĐ số 514/QĐ-THPTCCVA, ngày 04/9/2025 về việc ban hành Quy định sử dụng điện thoại di động và các thiết bị thu, phát sóng trong trường học của học sinh.

d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục: Kế hoạch về tổ chức hoạt động ngoài giờ chính khoá cho học sinh khối 10; Kế hoạch về tổ chức hoạt động ngoài giờ chính khoá cho học sinh khối 12; Kế hoạch về tăng cường ôn thi tốt nghiệp THPT dành cho học sinh lớp 12; Kế hoạch về tổ chức ôn tập, bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi tham dự kỳ thi học sinh giỏi lớp 12 cấp Thành phố năm học 2025-2026.

e) Thực đơn hàng ngày của học sinh: Nhà trường không tổ chức bán trú.

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

a) Kết quả tuyển sinh: Tuyển sinh 851 học sinh lớp 10;

* Tổng số học sinh theo từng khối:

Đầu năm học: Khối 10: 686; Khối 11: 877; Khối 12: 734; Tổng số: 2297

Cuối năm học: Khối 10: 686; Khối 11: 877; Khối 12: 734; Tổng số: 2297

* Số học sinh bình quân/lớp theo từng khối:

Khối 10: 36 HS/lớp; Khối 11: 36 HS/lớp; Khối 12: 38 HS/lớp;

Bình quân: 37 HS/lớp

* Số lượng học sinh học 02 buổi/ngày: Một số lớp để cơ sở vật chất đảm bảo

phục vụ giảng dạy.

* Số lượng học sinh nam/học sinh nữ: 1007/1290

* Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật: 08 học sinh là người dân tộc thiểu số, 01 học sinh khuyết tật

* Số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

18 học sinh chuyển đi và thôi học

Tiếp nhận 35 học sinh chuyển đến

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

Xếp loại học tập, rèn luyện của học sinh cả năm: Vượt chỉ tiêu đề ra. Chi tiết theo nội dung bảng phía trên.

Khối 10: 686; Khối 11: 877 học sinh được lên lớp; Khối 12: 734 được đăng ký xét công nhận tốt nghiệp THPT và tham gia kỳ thi Tốt nghiệp THPT.

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp

734 học sinh khối 12 được đăng ký xét công nhận tốt nghiệp THPT và tham gia kỳ thi Tốt nghiệp THPT.

Trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026, Trường THPT Chuyên Chu Văn An, niên khóa 2023-2026, đã đạt nhiều kết quả nổi bật, khẳng định chất lượng giáo dục hàng đầu của nhà trường. Điểm trung bình chung các môn thi tốt nghiệp đạt 7,72 điểm, xếp thứ 2 toàn thành phố Hà Nội.

Nhiều môn học nằm trong nhóm dẫn đầu thành phố. Môn Lịch sử đạt điểm trung bình 8,15, xếp hạng 1; môn Hóa học đạt 8,20 điểm, xếp hạng 2. Các môn Vật lý, Sinh học và Địa lý đều nằm trong top 3 toàn thành phố với điểm trung bình lần lượt là 7,51; 8,30 và 7,11 điểm. Ngoài ra, môn Ngữ văn đạt 7,92 điểm, xếp hạng 4; Ngoại ngữ đạt 7,86 điểm, xếp hạng 7; Giáo dục kinh tế và pháp luật đạt 6,58 điểm, xếp hạng 9; và Toán đạt 8,07 điểm, xếp hạng 10.

3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài).

Số lượng học sinh đang học chương trình song bằng Tú tài Việt Nam và A-level, Anh Quốc: Khối 10: 0; Khối 11: 42; Khối 12: 51; Tổng số: 93 học sinh là người Việt Nam.

Năm học 2025-2026, đơn vị được đánh giá hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua, nhiệm vụ được giao trong năm, là tập thể tiêu biểu xuất sắc, được suy tôn dẫn đầu khối thi đua số 04 trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo. Những kết quả ấn tượng này là minh chứng cho sự nỗ lực của thầy và trò Trường THPT Chuyên Chu Văn An, đồng thời tiếp tục khẳng định vị thế của nhà trường trong tốp đầu về chất lượng giáo dục của Thủ đô Hà Nội.



Trên đây là báo cáo công khai trong hoạt động năm học 2025-2026 của Trường THPT chuyên Chu Văn An (theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Nhà trường sẽ cập nhật, bổ sung thông tin khi có sự điều chỉnh, bổ sung hoặc báo cáo thường niên vào cuối năm học./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- Công thông tin điện tử;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Nhiếp